

Số: *8918* /BKHT-ĐTNN
V/v: hướng dẫn tạm thời về mẫu
văn bản thực hiện thủ tục đầu tư
ra nước ngoài

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: - Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp, các nhà đầu tư.

Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 17 ngày 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (sau đây gọi là Luật Đầu tư năm 2020). Trong khi chờ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tạm thời về mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài và giải quyết hồ sơ dự án đã tiếp nhận trước ngày Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực thi hành như sau:

1. Mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài được thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

Quý cơ quan, tổ chức, nhà đầu tư truy cập vào mục Thông báo trên website: <http://fia.mpi.gov.vn> để tải các Mẫu văn bản nêu trên.

2. Giải quyết hồ sơ dự án đầu tư tiếp nhận trước ngày Luật đầu tư năm 2020 có hiệu lực thi hành

Căn cứ quy định chuyên tiếp tại khoản 11, Điều 77, Luật Đầu tư năm 2020, các hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đã tiếp nhận trước ngày 01/01/2021, nhưng chưa có kết quả, được xử lý như sau:

a. Trường hợp theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25/9/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài đến hạn trả kết quả trước ngày 01/01/2021, nhưng chưa có kết quả, được tiếp tục giải quyết theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 83/2015/NĐ-CP.

b. Trường hợp đến ngày 01/01/2021 mà chưa hết thời hạn giải quyết và chưa có kết quả, nhà đầu tư nộp bổ sung các giấy tờ còn thiếu (nếu có) hoặc điều

chỉnh các nội dung trong hồ sơ cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020 để thực hiện thủ tục theo quy định mới.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị Quý Cơ quan, nhà đầu tư có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KHĐT: Bộ trưởng (đề b/c), các Thứ trưởng;
Các đơn vị: GS&TĐĐT, PC, KTCN, PTDN;
VPB, Cổng thông tin điện tử Bộ KHĐT;
- Sở KHĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- BQL các KCN, KCX, KKT, KCNC;
- UBQLVNN tại doanh nghiệp;
- Các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước;
- Lưu VT, ĐTN (V40).



Mẫu số 1

(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại Điều 57 và Điều 61 Luật Đầu tư số 61/2020/QH2014)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI (*)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Các) nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên và thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:

Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:.....Ngày tháng năm sinh:Quốc tịch:
Số định danh cá nhân (nếu có)/Số Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp:
Mã số thuế:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện nay:
Địa chỉ liên hệ (trường hợp khác với chỗ ở hiện nay):
Điện thoại:Fax:Email (nếu có):

Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:
Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ trụ sở:
Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):
Điện thoại:Fax:Email:.....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:
Chức danh:.....
Số định danh cá nhân (nếu có)/Số Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện nay:

[Nhà đầu tư tích [x] chọn kiểu nhà đầu tư phù hợp]

[] Doanh nghiệp Nhà nước/Doanh nghiệp có vốn nhà nước:

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có):Tỉ lệ % vốn nhà nước:.....

[] Tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài:

Tỉ lệ % vốn nước ngoài:

[] Tổ chức kinh tế khác

2. Tên và thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo (nếu có, thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất)

* **Đối tác nước ngoài (nếu có):**

Đối với cá nhân:

Họ tên:..... Quốc tịch:

Đối với tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương

Đăng ký đầu tư sang (nước/vùng lãnh thổ đăng ký đầu tư) theo hình thức: [Nhà đầu tư tích [x] lựa chọn vào hình thức đầu tư quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư]

[] Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư

[] Hợp đồng.... (ghi rõ tên loại hợp đồng)

[] Góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp

[] Góp vốn để thành lập tổ chức kinh tế

[] Mua cổ phần của tổ chức kinh tế

[] Mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế

[] Khác:... (ghi cụ thể theo hình thức của nước tiếp nhận đầu tư)

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Tên dự án: ...

[Cách ghi:

- Nếu đầu tư theo hình thức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư: Ghi như sau: Dự án thành lập/tham gia thành lập công ty/chi nhánh của công ty/... (các hình thức tổ chức kinh tế khác) tại ... (tên nước)

- Nếu đầu tư theo hình thức tại điểm b khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư: Ghi theo tên hợp đồng

- Nếu đầu tư theo hình thức tại điểm c khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư: Ghi như sau: Dự án góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của ... (tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài) tại ... (tên nước) để tham gia quản lý.

- Nếu đầu tư theo hình thức tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư: Nhà đầu tư tự ghi theo hình thức đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư]

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

[- Bắt buộc ghi rõ nếu đầu tư theo hình thức tại điểm a và c khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư;

- Ghi tên tổ chức kinh tế bằng tiếng Anh, kèm dịch tiếng Việt (nếu có)]

Tên giao dịch (nếu có): ...

2. Địa chỉ trụ sở: ... [ghi chính xác, đầy đủ địa chỉ trụ sở chính thức hoặc dự kiến ở nước ngoài. Địa chỉ được ghi bằng tiếng Anh, kèm dịch tiếng Việt (nếu có)]

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ...[chỉ ghi đối với trường hợp hoạt động đầu tư thuộc diện có tài liệu xác nhận địa điểm]

3. Mục tiêu hoạt động: ...

- Mục tiêu chính (do nhà đầu tư quyết định trên cơ sở năng lực của mình hoặc căn cứ quy định pháp luật nước ngoài về ngành, nghề kinh doanh chính của tổ chức kinh tế ở nước ngoài)

- Mục tiêu khác (nếu có):

Quy mô dự án (nếu có): ...

[công suất, diện tích, doanh thu dự kiến (đối với dự án cung cấp dịch vụ)...]

4. Vốn đầu tư ra nước ngoài:

4.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là ... (bằng số và bằng chữ) ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư).

Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là ... (bằng số và bằng chữ) ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương ... (bằng số và bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương ... (bằng số và bằng chữ) đô la Mỹ.

4.2. Hình thức vốn góp:

Đơn vị:(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

Hình thức vốn	Tiền mặt (1)	Máy móc, thiết bị, hàng hóa (2)	Tài sản khác [ghi rõ] (3)	Tổng (1+2+3)
Tên nhà đầu tư Việt Nam 1 (a)				
Tên nhà đầu tư Việt Nam 2 (b)				
...				
Tổng cộng (a + b + ...)				

4.3. Nguồn vốn góp:

[Từ nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài như sau]

(Tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu: ...

- Vốn vay: ...

(Tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

4.4. Nhu cầu sử dụng vốn đầu tư ra nước ngoài: [Áp dụng đối với nhà đầu tư mới đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế]

Vốn đầu tư	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)
- Vốn cố định	
Trong đó (ghi các hạng mục dự kiến sử dụng vốn thực tế của dự án). Ví dụ:	
+ Xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi	
+ Máy móc, thiết bị	
+ Trang thiết bị văn phòng	
+ Các tài sản cố định khác	
+ Chi phí thuê văn phòng, thuê sửa chữa nâng cấp	
+ ...	
- Vốn lưu động	
Tổng cộng	

4.5. Vốn đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp GCNĐK ĐTRNN (có xác nhận của Ngân hàng Nhà nước cho phép chuyển): (nếu có)

- Văn bản của Ngân hàng Nhà nước cho phép chuyển số ... (số văn bản) ngày (ngày văn bản phát hành)

- Số tài khoản: Ngân hàng.....

5. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong vòng ... tháng
- Đi vào hoạt động: Trong vòng ... tháng

6. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (nếu có): ...

7. Kiến nghị của nhà đầu tư (nếu có): ...

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác theo Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

2. Chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài nộp trong hồ sơ;

3. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư;

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO

- Nhà đầu tư nộp kèm các văn bản theo quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư hoặc Điều 61 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14);

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 57 và điểm b khoản 2 Điều 61 gồm bản sao hợp lệ một trong các loại giấy tờ sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức; Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc sổ định danh cá nhân đối với cá nhân.

- Văn bản của cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 60 của Luật Đầu tư.

- Tài liệu xác định địa điểm thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài đối với các trường hợp dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ hoặc Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài; Dự án năng lượng; Dự án chăn nuôi, trồng trọt, trồng rừng, nuôi trồng thủy sản; Dự án khảo sát, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; Dự án có xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất, chế biến, chế tạo; Dự án đầu tư xây dựng công trình, cơ sở hạ tầng; dự án đầu tư kinh doanh bất động sản trừ các hoạt động cung cấp dịch vụ: môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản¹.

- Tài liệu xác định hình thức đầu tư ra nước ngoài áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm b, c và đ Điều 52 Luật Đầu tư².

- Các tài liệu khác có liên quan

¹ Tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư gồm một trong các loại sau: (1) Giấy phép đầu tư hoặc văn bản có giá trị tương đương của quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư; (2) Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tại quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư; (3) Hợp đồng trúng thầu, thầu khoán; hợp đồng giao đất, cho thuê đất; hợp đồng hợp tác đầu tư, kinh doanh kèm theo tài liệu chứng minh thẩm quyền của bên liên quan trong hợp đồng đối với địa điểm; (4) Thỏa thuận nguyên tắc về việc giao đất, cho thuê đất, thuê địa điểm kinh doanh, chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc tài sản trên đất; thỏa thuận hợp tác đầu tư, kinh doanh kèm theo tài liệu chứng minh thẩm quyền của bên liên quan trong thỏa thuận đối với địa điểm.

² - Đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo hình thức hợp đồng ở nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư, nhà đầu tư nộp thỏa thuận, hợp đồng với đối tác nước ngoài về việc đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương kèm theo tài liệu về tư cách pháp lý của đối tác nước ngoài.

- Đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó, nhà đầu tư nộp thỏa thuận, hợp đồng hoặc tài liệu khác xác định việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp kèm theo tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức kinh tế ở nước ngoài mà nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.

- Đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư, nhà đầu tư nộp tài liệu xác định hình thức đầu tư đó theo quy định của pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

Làm tại ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân hoặc người
đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp;
từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu (nếu có))

(*) Lưu ý:

Nhà đầu tư kê khai thông tin hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư (website: dautunuocngoai.gov.vn) và nộp 08 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương) hoặc 03 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 15 ngày, kể từ thời điểm kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Mẫu số 2

(Áp dụng cho hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

(Các) Nhà đầu tư giải trình về dự án đầu tư ra nước ngoài: (tên dự án như ghi tại mục II.1 Mẫu số 1 – Bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài) như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:...

2. Tên nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo (nếu có): ...

[chỉ cần ghi tên, không cần ghi các thông tin khác]

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ...

[như ghi tại Bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài]

2. Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài: ...

[như ghi tại Bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài]

3. Địa chỉ trụ sở: ...

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ...

[như ghi tại Bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài]

4. Mục tiêu chính: ...

- Mục tiêu khác (nếu có): ...

Quy mô dự án (nếu có): ...

[như ghi tại Bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài]

4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là ...(bằng số và bằng chữ) loại ngoại tệ dùng để đầu tư.

Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là ...(bằng số và bằng chữ) loại ngoại tệ dùng để đầu tư, tương đương ...(bằng số và bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương ...(bằng số và bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó phần vốn đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài là... (bằng số và bằng chữ) loại ngoại tệ dùng để đầu tư, tương đương ...(bằng số và bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương ...(bằng số và bằng chữ) đô la Mỹ (nếu có).

4.2. Giải trình làm rõ cơ sở xác định quy mô đầu tư của dự án; nội dung đầu tư cụ thể của dự án; phương án huy động vốn đầu tư; cơ cấu nguồn vốn đầu tư; các giai đoạn đầu tư (nếu có).

4.3. Nguồn vốn:

[Từing nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài như sau]

(Tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu: ...

- Vốn vay: ...

Dự kiến nguồn vốn vay: Vay của tổ chức tín dụng (trong và ngoài nước) ..., giá trị, thời hạn, lãi suất.

5. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư của dự án kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong vòng ... tháng

- Chính thức hoạt động: Trong vòng ... tháng

6. Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu hoạt động đầu tư ra nước ngoài; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam (nếu có): ...

7. Đánh giá sự cần thiết phải đầu tư ra nước ngoài

8. Phân tích rủi ro: ...

9. Dự kiến hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính:

Đơn vị: ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

	Chỉ tiêu	Năm hoạt động thứ 1: (theo năm tài chính)	Năm hoạt động thứ 2:	Tổng
1=2+3+	Doanh thu				
2	Từ hoạt động/SP...				
3	Từ hoạt động/SP...				
...	...				
4	Lợi nhuận trước thuế:				
5	Lợi nhuận sau thuế:				
6=7+8	Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam Trong đó:				
7	- Sử dụng đầu tư ở nước ngoài Ghi rõ phần lợi nhuận giữ lại đầu tư ở nước ngoài đã làm thủ tục điều chỉnh GCNDK ĐTRNN				
8	+ Chuyển về Việt Nam				
9	+ Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam (VND)				

10. Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư: ...

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân hoặc người
đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp;
từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 3

(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại Điều 63 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI (*)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Các) Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số: ... do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày ... tháng... năm ... với nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

[Cách ghi: Đề nghị kê khai thông tin mới nhất của Nhà đầu tư]

1. Tên và thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:

Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:.....Ngày tháng năm sinh:Quốc tịch:

Số định danh cá nhân (nếu có)/Số Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp:

Mã số thuế:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Địa chỉ liên hệ (trường hợp khác với chỗ ở hiện nay):

Điện thoại:Fax:Email (nếu có):

Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):

Điện thoại:Fax:Email:.....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chức danh:.....

Số định danh cá nhân (nếu có)/Số Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:
[Nhà đầu tư tích [x] chọn kiểu nhà đầu tư phù hợp]

[] Doanh nghiệp Nhà nước/Doanh nghiệp có vốn nhà nước:

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu: Tỷ lệ % vốn nhà nước:.....

(đối với trường hợp nhà đầu tư có nhiều cổ đông chiếm tỉ lệ % vốn nhà nước khác nhau, bổ sung kê khai tỉ lệ của từng cổ đông)

[] Doanh nghiệp có vốn nước ngoài:

Tỉ lệ % vốn nước ngoài:

[] Tổ chức kinh tế khác

2. Tên và thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo (nếu có, thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất)

II. NỘI DUNG ĐÃ ĐIỀU CHỈNH (nếu có):

[Đối với những nội dung điều chỉnh đã được cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo khoản 2 Điều 63 Luật Đầu tư]

(Các) Nhà đầu tư đã điều chỉnh các nội dung sau:

-... [ví dụ thông tin về nhà đầu tư, mục tiêu khác mục tiêu chính...]

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

(Các) Nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh các nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh 1:

- ... (Nội dung) đã quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ... ngày... tháng ... năm ... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh lần thứ ... ngày ... tháng ... năm... (nội dung điều chỉnh quy định tại Giấy nào thì dẫn chiếu quy định tại Giấy đó) là: ...

- Nay đề nghị sửa thành: ..

- Lý do điều chỉnh: ...

- Tài liệu chứng minh đính kèm (nếu có): ...

- Giải trình về việc tăng vốn đầu tư ra nước ngoài (đối với trường hợp điều chỉnh tăng vốn đầu tư ra nước ngoài):

(i) Hình thức của phần vốn tăng thêm:

Đơn vị:(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

Hình thức vốn	Tiền mặt (1)	Máy móc, thiết bị, hàng hóa (2)	Tài sản khác [ghi rõ] (3)	Tổng (1+2+3)
Tên nhà đầu tư Việt Nam 1 (a)				
Tên nhà đầu tư Việt Nam 2 (b)				
...				
Tổng cộng (a + b + ...)				

(ii) Nguồn vốn: [Từng nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn của phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm như sau]

(Tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu: ...

- *Vốn vay: ...*

(Tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.

(iii) Nhu cầu sử dụng phần vốn tăng thêm [Áp dụng đối với nhà đầu tư mới đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế]

<i>Vốn đầu tư</i>	<i>(Đồng tiền thực hiện dự án)</i>
<i>- Vốn cố định</i>	
<i>Trong đó (ghi các hạng mục dự kiến sử dụng vốn thực tế của dự án). Ví dụ:</i>	
<i>+ Xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi</i>	
<i>+ Máy móc, thiết bị</i>	
<i>+ Trang thiết bị văn phòng</i>	
<i>+ Các tài sản cố định khác</i>	
<i>+ Chi phí thuê văn phòng, thuê sửa chữa nâng cấp</i>	
<i>+ ...</i>	
<i>- Vốn lưu động</i>	
<i>Tổng cộng</i>	

2. Nội dung điều chỉnh 2 (nếu có): ... *(ghi tương tự nội dung điều chỉnh 1)*

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác theo Điều ... Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, tính trung thực của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án theo Điều Nghị định...;
2. Chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài nộp trong hồ sơ;
3. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

V. TÀI LIỆU KÈM THEO

- Các tài liệu các quy định tại điểm d, đ khoản 2 của Điều 61 và điểm b, c, d, đ, e của khoản 3, Điều 63 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

- Các tài liệu quy định tại các điểm c, d, đ, g của khoản 1 Điều 57 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 (trong trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài).

Làm tại, ngày tháng năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

() Lưu ý: Nhà đầu tư kê khai thông tin hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư (website: dautunuocngoai.gov.vn) và nộp 08 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương) hoặc 03 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 15 ngày, kể từ thời điểm kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.*

Mẫu số 4

(Áp dụng cho hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại khoản 5, 6 Điều 63 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

GIẢI TRÌNH ĐỀ XUẤT

ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

(Các) Nhà đầu tư giải trình về đề xuất điều chỉnh dự án đầu tư ra nước ngoài: ... (tên dự án) đã được cấp Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số:, ngày ... tháng ... năm ... như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên và thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:...

2. Tên và thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo (nếu có): ...

[Chỉ cần ghi tên mới nhất của nhà đầu tư]

II. NỘI DUNG ĐÃ ĐIỀU CHỈNH (nếu có):

[Đối với những nội dung điều chỉnh đã được cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo khoản 2 Điều 63 Luật Đầu tư]

(Các) Nhà đầu tư đã điều chỉnh các nội dung sau:

-... [ví dụ thông tin về nhà đầu tư, mục tiêu các hoạt động khác...]

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung điều chỉnh 1: (VD: điều chỉnh thay đổi địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư, thay đổi mục tiêu chính...)

Nội dung mới sau khi điều chỉnh: ...

2. Nội dung điều chỉnh 2 (nếu có): ... (ghi tương tự nội dung điều chỉnh 1)

* Trong trường hợp có nội dung điều chỉnh tăng vốn, cơ cấu nguồn vốn trong đó có sử dụng vốn vay, nhà đầu tư làm rõ về dự kiến nguồn vốn vay: Vay của tổ chức tín dụng (trong và ngoài nước) ..., giá trị, thời hạn, lãi suất.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Đánh giá sự cần thiết phải điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài: ...

Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu hoạt động đầu tư ra nước ngoài; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam (nếu có): ...

Quy trình công nghệ chủ yếu và phương án mua sắm máy móc thiết bị: ...

Dự kiến hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi điều chỉnh dự án:

Đơn vị: (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

	Chỉ tiêu <i>Đơn vị: loại ngoại tệ dùng để đầu tư</i>	Năm thứ 1 sau điều chỉnh: (theo năm tài chính)	Năm thứ 2 sau điều chỉnh	...	Tổng
1=2+3+...	Doanh thu				
2	Từ hoạt động/SP...				
3	Từ hoạt động/SP...				

...	...				
4	Lợi nhuận trước thuế:				
5	Lợi nhuận sau thuế:				
6=7+8	Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam. Trong đó:				
7	+ <i>Sử dụng đầu tư ở nước ngoài</i> <i>Ghi rõ phần lợi nhuận giữ lại đầu tư ở nước ngoài đã làm thủ tục điều chỉnh GCNĐK ĐTRNN</i>				
8	+ <i>Chuyển về Việt Nam</i>				
9	+ <i>Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam (VND)</i>				

Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư: ...

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án.

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư (*nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)*)

Mẫu số 5

(Văn bản cam kết tự cân đối nguồn ngoại tệ theo quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN CAM KẾT TỰ CÂN ĐỐI NGUỒN NGOẠI TỆ
(trong trường hợp nhà đầu tư có đủ ngoại tệ trên tài khoản)**

Nhà đầu tư... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết tự cân đối nguồn ngoại tệ chuyển tiền ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại nước ngoài với các nội dung như sau:

Tên dự án/Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Địa điểm thực hiện dự án: ...

Mục tiêu chính của dự án: ...

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: ... *(bằng số và bằng chữ)*.

Nhà đầu tư... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* có ngoại tệ trên tài khoản tại Ngân hàng... *(ghi rõ tên, tổ chức tín dụng được phép)* với số dư tính đến ngày... tháng... năm... là... *(loại ngoại tệ của nước thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài)* *(bằng số và bằng chữ)* để thực hiện dự án đầu tư.

(Gửi kèm theo văn bản của tổ chức tín dụng xác nhận số dư tài khoản ngoại tệ đủ để đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư)

Nhà đầu tư *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

Mẫu số 6

(Văn bản cam kết tự thu xếp ngoại tệ theo quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN CAM KẾT THU XẾP NGOẠI TỆ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG
(trường hợp nhà đầu tư không đủ ngoại tệ trên tài khoản)

Theo đề nghị của nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* tại văn bản số... ngày... tháng... năm..., tổ chức tín dụng ... *(ghi rõ tên tổ chức tín dụng được phép)* cam kết bán cho nhà đầu tư *(trường hợp bán ngoại tệ)* và/hoặc cam kết cho nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* vay *(trường hợp cho vay ngoại tệ)* số lượng ngoại tệ... *(ghi rõ bằng số và bằng chữ)* đô la Mỹ/*(loại ngoại tệ của nước thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài)* để thực hiện dự án ... *(ghi rõ tên dự án, tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài)* tại ... *(ghi tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)* trong trường hợp nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đáp ứng các điều kiện mua hoặc vay ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...
**Đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín
dụng được phép**
(ghi rõ họ tên và chức danh, ký, đóng dấu)

Mẫu số 7

(Văn bản của cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

TÊN CƠ QUAN THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

V/v xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của Công ty/Cá nhân ...

Căn cứ đề nghị của Công ty/Cá nhân ... tại văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ số liệu về nghĩa vụ thuế của Công ty/Cá nhân ... do ... *(ghi tên cơ quan thuế)* theo dõi, quản lý;

... *(ghi tên cơ quan thuế)* xác nhận Công ty/Cá nhân ... đã hoàn thành nghĩa vụ thuế (không còn nợ đọng thuế quá hạn) theo kê khai đến ngày... tháng... năm ...

... *(ghi tên cơ quan thuế)* thông báo để Công ty/Cá nhân ... được biết./.

Nơi nhận:

- *(địa chỉ của Công ty/cá nhân);*

- Lưu...

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA

CƠ QUAN THUẾ

(ghi rõ họ tên và chức danh, ký, đóng dấu)

Mẫu số 8

(Mẫu giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài - đăng ký lần đầu theo quy định tại Điều 62 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Mã số:

Đăng ký lần đầu ngày ... tháng ... năm ...

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ ý kiến của Quốc hội/Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số ... ngày ... tháng... năm... về việc chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài (đối với trường hợp dự án có chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài);

Theo đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... tháng ... năm ... và các hồ sơ/tài liệu sửa đổi bổ sung nộp ngày... tháng... năm ... (nếu có),

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Chứng nhận nhà/các nhà đầu tư:

1. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 1: ...;

2. Tên và thông tin của nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ...;

(cách ghi: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Ghi tên; mã số doanh nghiệp, nơi cấp; địa chỉ trụ sở; Đối với cá nhân: Ghi tên; ngày tháng năm sinh, số giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu/số định danh cá nhân, ngày cấp, nơi cấp, mã số thuế; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi ở hiện tại)

đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại... *(tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)* như sau:

Điều 1:

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ... *(một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư)*

Tên dự án:...

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài *(nếu có)*: ...

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ...*(đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư)*.

Điều 2:

Mục tiêu chính:...

Mục tiêu khác:...

Quy mô dự án *(đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư)* ...

Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư *(nếu có)*:....

Điều 3:

1. Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư là..., trong đó bằng tiền mặt là, bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay, trong đó:

- (Nhà đầu tư thứ nhất) góp ...: trong đó bằng tiền mặt là..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá, là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay.

- (Nhà đầu tư thứ hai) góp ... (nếu có).

(Cách ghi vốn đầu tư xem tại Điều 4 Thông tư này)

2. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong vòng... tháng;

- Đi vào hoạt động: Trong vòng... tháng.

Điều 4:

(Các) Nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (Nghị định .../2020/NĐ-CP) và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài, chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn nhà nước trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan (áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước).

- Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 66 Luật Đầu tư và thực hiện chuyển lợi nhuận về nước theo quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư.

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 73 Luật Đầu tư và quy định tại Điều ... Nghị định .../2020/NĐ-CP (bao gồm thông báo thực hiện dự án, báo cáo định kỳ quý/năm, báo cáo sau khi có quyết toán thuế tại nước ngoài, báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước).

Điều 5:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này được lập thành ... (bằng số và bằng chữ) bản; ... bản chính cấp cho ... (tên từng nhà đầu tư), bản gốc lưu tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và sao gửi Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ quản lý ngành, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cục thuế tỉnh, thành phố/Chi Cục thuế nơi nhà đầu tư đăng ký nộp thuế và cơ quan đại diện chủ sở hữu (đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước).

BỘ TRƯỞNG

(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Mẫu số 9

(Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cấp cho hồ sơ đăng ký điều chỉnh)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI
(ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH)**

Mã số:

Đăng ký điều chỉnh lần thứ ... ngày... tháng ... năm ...

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số ... ngày ... tháng... năm...; hoặc Nghị quyết của Quốc hội số ... ngày ... tháng... năm... về quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài (đối với trường hợp dự án có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài);

Căn cứ Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ... tháng ... năm ..., (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài) cấp điều chỉnh lần ... ngày...tháng...năm... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... tháng ... năm ... và các hồ sơ/tài liệu sửa đổi bổ sung nộp ngày ... tháng... năm ... (nếu có).

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Chúng nhận (các) nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số... ngày... tháng... năm ... với các nội dung như sau: (ví dụ)

- Nhà đầu tư;
- Hình thức đầu tư;
- Vốn đầu tư ra nước ngoài, nguồn vốn đầu tư, hình thức vốn đầu tư;
- Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư;
- Mục tiêu chính;
- Sử dụng lợi nhuận đầu tư ở nước ngoài;
- Nội dung điều chỉnh trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đã được nhà đầu tư cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư (nếu có)...

Điều 1:

Thông tin nhà đầu tư, (khoản...) Điều ..., ... và Điều ... quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ... ngày... tháng ... năm ... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh lần thứ ... ngày ... tháng ... năm... (nội dung điều chỉnh quy định tại Giấy nào thì dẫn chiếu quy định tại Giấy đó).

“Thông tin nhà đầu tư: ...”

“Điều: ...”

“Điều: ...”

Điều 2:

1. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm
2. Mọi điều khoản khác của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm ... và các lần điều chỉnh kèm theo vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh này không có giá trị xác nhận vốn đầu tư ra nước ngoài đã được thực hiện cũng như không có giá trị xác nhận tính hợp pháp của khoản đầu tư đó.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh này được lập thành ... (*bằng số và bằng chữ*) bản;... bản chính cấp cho ... (*tên từng nhà đầu tư*), bản gốc lưu tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và sao gửi Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ quản lý ngành, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Cục thuế tỉnh, thành phố/Chi Cục thuế nơi nhà đầu tư nộp thuế, cơ quan đại diện chủ sở hữu (đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước).

BỘ TRƯỞNG

(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Mẫu số 10

(Thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- *(Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư, nếu có)*

(Tên các nhà đầu tư) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số... ngày... tháng... năm..., nay thông báo thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài như sau:

- Đã được nước/vùng lãnh thổ/tổ chức ... *(tên nước/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư/tổ chức nhà đầu tư mua cổ phần, phần vốn góp)* chấp thuận hoạt động đầu tư/chứng nhận sở hữu cổ phần, phần vốn góp theo văn bản số ...ngày... tháng... năm...do ... *(tên cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư/tên tổ chức nhà đầu tư mua cổ phần, phần vốn góp)* cấp.

- Địa chỉ trụ sở tại nước tiếp nhận đầu tư:... *(ghi chi tiết địa chỉ)*.

- Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài số ... mở tại...*(tên tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam)*.

- Dự án được thực hiện từ tháng ... năm...

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài *(không gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*;

- Bản sao văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư/Bản sao văn bản chứng nhận sở hữu cổ phần, văn bản ghi nhận thành viên, cổ đông *(đối với trường hợp góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp)*;

- Bản sao văn bản xác nhận nhà đầu tư đã thực hiện đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài *(nếu có)*;

- Bản sao các tài liệu liên quan khác *(nếu có)*.

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

Mẫu số 11

(Báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư hàng quý theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ (Quý.../Năm ...)
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI**

(Kỳ báo cáo từ ngày 15 tháng ... năm ... đến ngày 14 tháng ... năm...)

(Áp dụng báo cáo thực hiện qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư trước ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo)

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- (Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư, nếu có)

Tên nhà đầu tư: ...;

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài: ...;

Mã số thuế của nhà đầu tư: ...;

Địa chỉ: ...; Tel: ...; Fax: ...; Số điện thoại liên hệ/Email của người làm báo cáo: ...

Nội dung	Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam (USD)	Số vốn đã chuyển ra nước ngoài trong Quý báo cáo (không phải lũy kế) (USD)	Số tiền đã chuyển về nước trong Quý báo cáo (USD)	Số lao động chuyển ra nước ngoài trong Quý báo cáo (người)
(Nhà đầu tư thứ nhất)				
- Tiền mặt				
- Máy móc thiết bị				
- Hàng hoá, tài sản khác				
(Nhà đầu tư thứ hai)...				
...				
Tổng số vốn đã chuyển ra (trường hợp có nhiều hơn 01 nhà đầu tư)				
Tiến độ thực hiện dự án theo so với Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài <i>(Nhà đầu tư chọn [x] vào ô tương ứng)</i>	Đúng tiến độ <input type="checkbox"/>	Chậm tiến độ (1) <input type="checkbox"/>	Khó khăn, vướng mắc (2) <input type="checkbox"/>	Không có khả năng triển khai (3) <input type="checkbox"/>

Lý do và đề xuất phương án xử lý (đối với trường hợp (1), (2) hoặc (3)):.....

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...
Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 12

(Báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư theo năm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ NĂM ...
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI**

(Kỳ báo cáo từ ngày 15 tháng 12 năm... đến ngày 14 tháng 12 năm...)

(Báo cáo gửi về trước ngày 20 tháng 12 năm...)

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- *(Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư, nếu có)*

Nhà/các nhà đầu tư báo cáo về tình hình hoạt động của dự án đầu tư tại nước ngoài đến ngày/tháng/năm... như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

[Cách ghi: Nhà đầu tư điền thông tin mới nhất của mình trong trường hợp có thay đổi đối với thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]

1. Tên nhà đầu tư thứ 1

Tên nhà đầu tư: ...;

Mã số thuế của nhà đầu tư: ...;

Địa chỉ: ...; Tel: ...; Fax: ...;

2. Tên nhà đầu tư thứ 2: (Thông tin ghi tương tự nhà đầu tư thứ nhất)...

Số điện thoại liên hệ/Email của người làm báo cáo: ...

II. THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số: ...; Ngày cấp: ...;

Điều chỉnh lần gần nhất: lần ...; Ngày điều chỉnh: ...;

Giấy phép/Văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư hoặc tài liệu tương đương chính mình quyền đầu tư số: ...; Ngày cấp: ...; Cơ quan cấp: ...

Hình thức đầu tư: *[nhà đầu tư lựa chọn hình thức đầu tư quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư]*

Tên dự án/ tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Địa chỉ trụ sở chính tại nước ngoài: ...*(ghi chi tiết địa chỉ)*; Điện thoại: ...; Fax: ...; Email: ...

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà/các nhà đầu tư là ... *(bằng số và bằng chữ)* đồng tiền thực hiện dự án, tương đương ... *(bằng số và bằng chữ)* đô la Mỹ.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI

1. Tiến độ thực hiện dự án: *[mô tả đầy đủ hoạt động kinh doanh của dự án sau khi đi vào hoạt động chính thức/bắt đầu kinh doanh]*

2. Tình hình thực hiện các mục tiêu quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài *[nêu rõ đã thực hiện các mục tiêu hoạt động nào nếu dự án có nhiều hơn 1 mục tiêu hoạt động]*.

3. Mục đích sử dụng vốn: *[nêu rõ vốn đã chuyển ra nước ngoài đã được sử dụng như thế nào, nhằm mục đích gì]*

4. Tình hình thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Thứ tự	Tên nhà đầu tư	Vốn đầu tư ra nước ngoài	Tình hình hoạt động (ngoại tệ; lao động)							Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm tới (ngoại tệ)	
			Vốn đã chuyển ra nước ngoài trong năm báo cáo	Tổng vốn đã chuyển ra nước ngoài lũy kế đến năm báo cáo	Tổng số lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài lũy kế đến năm báo cáo (1)	Tiền đã chuyển về nước trong năm báo cáo	Tiền đã chuyển về nước lũy kế đến năm báo cáo	Tiền giữ lại để tái đầu tư trong năm báo cáo	Tiền giữ lại để tái đầu tư lũy kế đến năm báo cáo	Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước lũy kế đến năm báo cáo	Dự kiến số vốn chuyển ra nước ngoài năm tới (ngoại tệ)*
1											
2											
...											
Tiến độ thực hiện dự án so với Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài <i>(Nhà đầu tư chọn [x] vào ô tương ứng)</i>			Đúng tiến độ <input type="checkbox"/>		Chậm tiến độ (2) <input type="checkbox"/>		Khó khăn, vướng mắc (3) <input type="checkbox"/>		Không có khả năng triển khai (4) <input type="checkbox"/>		

Lý do và đề xuất phương án xử lý (đối với trường hợp (2), (3) hoặc (4)):.....

(1) Số lao động hiện đang ở nước ngoài tại thời điểm lập báo cáo

* Ghi theo số ngoại tệ trên báo cáo tài chính ở nước ngoài, đồng thời quy đổi ra đồng USD theo tỷ giá thời điểm báo cáo (trường hợp số vốn đầu tư ra nước ngoài không phải là đồng USD).

5. Các vấn đề khác và đánh giá chung: [các nội dung khác liên quan đến dự án mà nhà đầu tư muốn mô tả, VD: thực hiện an sinh xã hội ở nước tiếp nhận đầu tư...]

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 13

(Áp dụng cho chế độ báo cáo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CHO
NĂM TÀI CHÍNH ...**

- Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Bộ Tài chính và ... *(cơ quan quản lý thuế tại địa phương)*
- ... *(cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp)*
- ... *(tên cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư)*

Nhà/các nhà đầu tư... *(tên (các) nhà đầu tư)* báo cáo về tình hình hoạt động của dự án đầu tư tại nước ngoài đến ngày/tháng/năm... như sau:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số: ...; Ngày cấp: ...;

Tên dự án/ tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà/các nhà đầu tư là ... *(bằng số và bằng chữ)* đồng tiền thực hiện dự án, tương đương ... *(bằng số và bằng chữ)* đô la Mỹ.

Tài khoản chuyển vốn bằng tiền mặt ra nước ngoài:

Số tài khoản: ...; Ngân hàng mở tài khoản: ...

Đánh giá kết quả đầu tư kinh doanh:

1. Ngày có báo cáo quyết toán thuế/văn bản có giá trị pháp lý tương đương của năm: ...

2. Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính:

	Chỉ tiêu <i>Đơn vị: đồng tiền thực hiện dự án</i>	Năm báo cáo: <i>(theo năm tài chính)</i> <i>VD: 1/7/2020 - 30/6/2021)</i>	Lũy kế từ năm ... <i>(năm dự án đi vào hoạt động)</i> đến hết năm báo cáo
1=2+3 +...	Doanh thu		
2	<i>Từ hoạt động/SP...</i>		
3	<i>Từ hoạt động/SP...</i>		
...	...		
4	Lợi nhuận trước thuế:		
5	Lợi nhuận sau thuế:		
6=7+8	Lợi nhuận được chia của nhà ĐTVN Trong đó:		
7	<i>+ Sử dụng đầu tư tiếp ở nước ngoài</i>		
8	<i>+ Chuyển về Việt Nam</i>		
9	<i>+ Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam</i>	<i>(USD/VND)</i>	<i>(USD/VND)</i>
10	Tình hình thu hồi vốn về nước	<i>(USD/VND)</i>	<i>(USD/VND)</i>

3. Giải trình về nghĩa vụ chuyển lợi nhuận về nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam *[theo các quy định tại Điều 67, 68 Luật Đầu tư]: ...*

IV. KIẾN NGHỊ (nếu có)

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung báo cáo và tài liệu gửi kèm.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

- Báo cáo quyết toán thuế/văn bản có giá trị pháp lý tương đương của năm...

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư (*nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)*)

Mẫu số 14

(Áp dụng cho hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Nhà/các nhà đầu tư (*tên nhà đầu tư*) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án đầu tư tại nước ngoài đến ngày/tháng/năm...(*đến ngày đề nghị điều chỉnh GCNĐK ĐTRNN*) như sau:

1. Tiến độ thực hiện dự án:

- Văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư số ... ngày cấp.... cơ quan cấp...

- ... [*mô tả đầy đủ hoạt động kinh doanh của dự án sau khi đi vào hoạt động chính thức/bắt đầu kinh doanh, so sánh với tiến độ thực hiện dự án trong GCNĐK ĐTRNN*]

2. Tình hình thực hiện các mục tiêu quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư [*nêu rõ đã thực hiện các mục tiêu hoạt động nào nếu dự án có nhiều hơn 1 mục tiêu hoạt động*].

3. Tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài

3.1. Tài khoản chuyển vốn bằng tiền mặt ra nước ngoài:

Số tài khoản: ...; Ngân hàng mở tài khoản: ...

3.2. Vốn đã chuyển ra nước ngoài (*tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh GCNĐK ĐTRNN*): ...

3.3. Mục đích sử dụng vốn: [*nêu rõ vốn đã chuyển ra nước ngoài đã được sử dụng như thế nào, nhằm mục đích gì*]

3.4. Tiền chuyển về Việt Nam (*lũy kế đến thời điểm đề nghị điều chỉnh GCNĐK ĐTRNN*), trong đó:

- Lợi nhuận:...

- Các khoản tiền khác (*nêu rõ tiền gì, nếu có*):...

4. Số lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài thực hiện dự án tại thời điểm báo cáo: ...

5. Các vấn đề khác và đánh giá chung: [*các nội dung khác liên quan đến dự án mà nhà đầu tư muốn mô tả, VD: thực hiện an sinh xã hội ở nước tiếp nhận đầu tư...*]

Nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung báo cáo.

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư (*nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)*)

Mẫu số 15

(Áp dụng đối với trường hợp quy định tại ... Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Thời hạn chuyển lợi nhuận của dự án đầu tư ra nước ngoài về nước

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Nhà đầu tư... *(tên nhà đầu tư)* đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày... tháng... năm thông báo thời hạn chuyển lợi nhuận về Việt Nam như sau:

Đơn vị tính: Đồng tiền thực hiện dự án và tương đương đô la Mỹ

(năm tài chính)	(Ngoại tệ)	USD
Lợi nhuận sau thuế được chia của nhà đầu tư Việt Nam		
Lợi nhuận của nhà đầu tư Việt Nam đã chuyển về nước		
Lợi nhuận còn lại		

Nhà đầu tư thông báo kéo dài thời hạn chuyển về Việt Nam số lợi nhuận còn lại: ... USD đến ngày...tháng...năm ... theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư

Lý do kéo dài thời hạn: ...

Nhà đầu tư cam kết chuyển số lợi nhuận còn lại nêu trên về nước đúng thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

Tài liệu gửi kèm:

- Báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương của dự án tại nước ngoài cho năm tài chính ...

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

Mẫu số 16

(Thông báo về việc chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều ... Nghị định .../2020/NĐ-CP ngày ... của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÔNG BÁO

Chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nhà đầu tư ... (*tên nhà đầu tư*) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số.... ngày... tháng... năm..., đăng ký điều chỉnh lần ... ngày ... tháng ... năm... với nội dung như sau:

Tên dự án/Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Mục tiêu hoạt động:...

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: ... đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Số tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài ... tại Ngân hàng ...

Vốn đã chuyển ra nước ngoài: ... đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Tiền và giá trị tài sản đã chuyển về nước:...

Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài:...

Nhà đầu tư dự kiến thực hiện việc chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho ... (*tên nhà đầu tư nước ngoài*).

Giá trị chuyển nhượng: ...

Căn cứ quy định tại khoản ... Điều ... Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, nhà đầu tư ... (*tên nhà đầu tư*) xin thông báo để Quý Ngân hàng được biết.

Nhà đầu tư cam kết chuyển toàn bộ các khoản thu được từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam sau khi hoàn thành thủ tục chuyển nhượng, thanh lý dự án và thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Văn bản thỏa thuận kèm theo (*nếu có*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KH&ĐT (Cục ĐTNN).

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư (*nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)*)

Mẫu số 17

(Áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
RA NƯỚC NGOÀI (*)**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Nhà đầu tư ... *(tên nhà đầu tư)* đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số...ngày... tháng... năm... (điều chỉnh lần... ngày... tháng ... năm...) như sau:

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ:

Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:.....Ngày tháng năm sinh:Quốc tịch:

Số định danh cá nhân (nếu có)/Số Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Địa chỉ liên hệ (trường hợp khác với chỗ ở hiện nay):

Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):

II. THÔNG TIN DỰ ÁN:

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài:

Địa điểm thực hiện:

Mục tiêu hoạt động:

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư:

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN NAY:

Vốn lũy kế đã chuyển ra nước ngoài từ khi bắt đầu triển khai dự án đến thời điểm xin chấm dứt dự án: ...

Tiền chuyển về Việt Nam (bao gồm vốn, lợi nhuận lũy kế, khoản thu sau thanh lý, ...) thông qua số tài khoản ... mở tại ... *(tên tổ chức tín dụng)* là.... *(số và chữ)* ... *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*

Tài sản chuyển về Việt Nam:....

Đánh giá kết quả dự án *(trường hợp không hiệu quả thì nêu rõ lý do):...*

IV. CHẤM DỨT DỰ ÁN:

1. Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản... Điều 64 Luật Đầu tư.

2. Nhà đầu tư trình bày về các hoạt động đã tiến hành để chấm dứt dự án (ví dụ: việc thanh lý dự án/giải thể công ty/rút vốn khỏi dự án thủ tục kết thúc đầu tư ở nước tiếp nhận đầu tư):

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và tính chính xác của nội dung hồ sơ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đầu tư và pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

3. Nhà đầu tư cam kết đã hoàn thành thủ tục thanh lý dự án theo đúng quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và hiện tại không còn vướng mắc phát sinh liên quan đến dự án.

VI. TÀI LIỆU KÈM THEO

- Bản gốc Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư³.

- Quyết định chấm dứt dự án đầu tư tại nước ngoài theo quy định tại Điều 59 của Luật Đầu tư;

- Tài liệu chứng minh nhà đầu tư đã hoàn thành việc kết thúc, thanh lý dự án và chuyển toàn bộ tiền, tài sản, các khoản thu từ kết thúc, thanh lý dự án về nước.

Làm tại, ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư (nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

(* Lưu ý: Nhà đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc).

³ Gồm bản sao hợp lệ một trong các loại giấy tờ sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức; Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc sổ định danh cá nhân đối với cá nhân.

Mẫu số 18

(Mẫu Quyết định chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

QUYẾT ĐỊNH

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ...

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày ... tháng ... năm;

Theo đề nghị của (nhà đầu tư) tại Bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài kèm tài liệu nộp ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày ... tháng ... năm ... cho (nhà đầu tư).

Điều 2. (Nhà đầu tư):

1. Chịu trách nhiệm về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và chuyển toàn bộ vốn, tài sản hợp pháp về nước theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số .../2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số .../2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. (Nhà đầu tư) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này được lập thành ... (...) bản; bản chính cấp cho (nhà đầu tư), bản gốc lưu tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và sao gửi Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân và Cục thuế tỉnh, thành phố nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc cư trú.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: Cục ĐTNN.

BỘ TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP GỬI CÔNG VĂN

I. Tập đoàn, TCT:

1. Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội (Viettel)
Tòa nhà Viettel, Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
18 Láng Hạ, Hà Nội
3. Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam
177 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
4. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
1A Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội
5. Tập đoàn Điện lực Việt Nam
11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội
6. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
226 Lê Duẩn, quận Đống Đa, Hà Nội
7. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.
8. Tổng Công ty hàng không Việt Nam
200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội, Việt Nam
9. Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk)
Số 10, Đường Tân-Trào, phường Tân Phú, quận 7, Tp. HCM
10. Công ty Cổ phần Tập đoàn TH
Số 166, Đường Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An, Vietnam
11. Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
15 Trường Chinh, phường Phù Đổng, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai
12. Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải (Thaco Group)
Tầng 18, Tòa nhà Sofic, Số 10 Mai Chí Thọ, P. Thủ Thiêm, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.
13. Tập đoàn Vingroup
Số 7 Đường Bằng Lăng 1, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội
14. Công ty Cổ phần tập đoàn T&T
Số 2A, Phạm Sư Mạnh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

15. Công ty Cổ phần FPT
Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
16. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Tháp BIDV - 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
17. Ngân hàng TMCP Quân đội
21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
18. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. HCM
19. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
20. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
77 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
21. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Tòa nhà Agribank, số 2 Láng Hạ, Hà Nội
22. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

II. Hiệp hội doanh nghiệp:

1. Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Lào;
(Tầng 14, Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)
2. Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia;
(Tầng 14, Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)
3. Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Myanmar.
(Tầng 14, Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)
4. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
5. Hội phát triển hợp tác kinh tế Việt Nam - Asean (VASEAN)
65 Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội
6. Hiệp hội Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài
65 Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội
7. HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM (VINASME)
Tầng 10, nhà D, Khách sạn Thể thao Hacinco, 15 Phố Lê Văn Thiêm, Nhân Chính, Thanh Xuân, TP. Hà Nội